

TRƯỜNG MẦM NON CẦN THẠNH

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 3/2025

NHÓM CƠM THƯỜNG (25 – 36 THÁNG)

I. MỤC TIÊU, HÌNH THỨC THỰC HIỆN

1. PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT: (5H)

1.1. Trẻ thực hiện động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/ bụng và chân.

* Sinh hoạt

- Hô hấp: tập hít vào, thở ra
- Tay: Đưa sang ngang, hạ xuống.
- Lưng, bụng, lườn: Tay chống hông, vặn người sang 2 bên.
- Chân: Ngồi co duỗi từng chân.
- Bật: Bật tách, khép chân

1.2. Trẻ biết phối hợp vận động tay - mắt thực hiện vận động tung - bắt bóng

* Giờ học

- Tung - bắt bóng cùng cô khoảng cách 1,2m. **(1h)**
- PTCT: Tung - bắt bóng cùng cô khoảng cách 1,5m. **(1h)**

* Sinh hoạt

- Tung - bắt bóng cùng cô khoảng cách 1,2m.
- PTCT: Tung - bắt bóng cùng cô khoảng cách 1,5m.

1.3. Trẻ phối hợp tay, chân, cơ thể trong vận động bò, trườn và một số vận động liên hoàn.

* Giờ học

- Trườn theo hướng thẳng. **(1h)**
- Đi bước qua 2- 3 gậy kê cao 5 cm, tung bóng qua dây. **(1h)**

* Sinh hoạt

- Bật xa, ném trúng đích nằm ngang.
- Đi bước qua 2- 3 gậy kê cao 5 cm, tung bóng qua dây.

1.4. Trẻ thực hiện vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động

*** Sinh hoạt**

- Chơi lồng hộp (vuông, tròn)
- Xâu vòng (xâu vòng tay, đeo cổ xen kẽ theo màu: xanh-đỏ- vàng).
- Vẽ tổ chim
- Tập cầm bút tô, vẽ.

*** Kỹ năng**

- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy.
- Chồng, xếp 6 – 8 khối.
- Múa khéo.
- Tập xâu dây: xâu vòng tặng mẹ.

1.5. Trẻ nhận biết và tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm và một số hành động nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần khi được nhắc nhở.

*** Giờ học**

- Nhận biết một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) không được phép sờ vào hoặc đến gần. **(1h)**

*** Sinh hoạt**

- Nhận biết một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) không được phép sờ vào hoặc đến gần.

1.6. Trẻ có một số nề nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt

*** Sinh hoạt**

- Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng.
- Đi vệ sinh đúng nơi quy định (nhà vệ sinh).

1.7. Trẻ thực hiện một số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe có sự giúp đỡ của cô giáo.

*** Sinh hoạt**

- Chuẩn bị chỗ ngủ cùng cô.
- Đội mũ khi ra nắng.
- Bỏ rác đúng nơi quy định.
- Tự lấy và cất ba lô đúng nơi quy định.

2. PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC: (7H)

2.1. Trẻ biết nhìn, nghe, để nhận biết đặc điểm của đối tượng.

* Sinh hoạt

- Nghe và nhận biết âm thanh của một số tiếng kêu của một số con vật quen thuộc

2.2. Trẻ chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/ xanh /cam theo yêu cầu.

* Giờ học

- Ôn nhận biết màu đỏ- vàng- xanh. **(1h)**

- PTCT: Ôn nhận biết màu cam- màu xanh. **(1h)**

* Sinh hoạt

- Ôn nhận biết màu đỏ- vàng- xanh.

- PTCT: Ôn nhận biết màu cam- màu xanh.

2.3. Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của quả quen thuộc

* Giờ học

- Tên và đặc điểm nổi bật của một loại quả quen thuộc: cam-chuối. **(1h)**

* Sinh hoạt

- Tên và đặc điểm nổi bật của một loại quả quen thuộc: cam-chuối.

2.4. Trẻ nhận dạng và gọi tên một số hình.

* Giờ học

- Nhận biết hình vuông. **(1h)**

- Ôn nhận biết hình tròn- hình vuông. **(1h)**

* Sinh hoạt

- Nhận biết hình vuông.

- Ôn nhận biết hình tròn- hình vuông.

2.5. Trẻ chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/nhỏ theo yêu cầu.

* Giờ học

- Kích thước to- nhỏ. **(1h)**

* Sinh hoạt

- Kích thước to- nhỏ.

2.6. Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng nói được từ chỉ số lượng một - nhiều.

* Giờ học

- Số lượng một - nhiều. **(1h)**

* Sinh hoạt

- Số lượng một – nhiều.

3. PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ: (7H)

3.1. Trẻ nghe, hiểu lời nói, thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động.

* Sinh hoạt

- Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau
- Nghe các bài thơ đồng dao: Con gà cục tác lá chanh, Lộn cầu vòng.
- Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói. Ví dụ: Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay...

3.2. Trẻ trả lời được các câu hỏi và biết hỏi lại.

* Sinh hoạt

- Trả lời và đặt câu hỏi: cái gì? làm gì? ở đâu? để làm gì? tại sao?

3.3. Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản và kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần.

* Giờ học

- Nghe truyện kể và trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên, hành động của các nhân vật: Thỏ ngoan. **(1h)**
- Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý: Con cáo, Đôi bạn nhỏ. **(2h)**

* Sinh hoạt

- Nghe truyện kể và trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên, hành động của các nhân vật: Thỏ ngoan.
- Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý: Con cáo, Đôi bạn nhỏ.

3.4. Trẻ đọc được bài thơ, đồng dao vớ sự giúp đỡ của cô giáo.

* Giờ học

- Đọc các bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng: Gà gáy, Quà 8/3, Con voi, Chia đồ chơi. **(4h)**

* Sinh hoạt

- Đọc bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng: Gà gáy, Quà 8/3, Con voi, Chia đồ chơi.
- Đọc đồng dao: Con gà cục tác lá chanh, Lộn cầu vòng.

3.5. Trẻ biết lật mở sách, xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh

* Sinh hoạt

- Lắng nghe khi người lớn đọc sách
- Dạy trẻ biết lật, mở trang sách
- Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh

4. PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MỸ: (8H)

4.1. Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ

*** Kỹ năng**

- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, ru em bé ngủ, tắm em, đẩy em đi chơi, khám bệnh cho em bé)

4.2. Trẻ biết thể hiện cảm xúc qua nghe hát

*** Giờ học**

- Nghe hát: Lý cây bông, Cây trúc xinh. **(2h)**

*** Sinh hoạt**

- Nghe âm thanh của nhạc cụ: Trống, phách tre.
- Nghe hát: Lý cây bông, Cây trúc xinh

4.3. Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo nhạc.

*** Giờ học**

- Dạy hát: Gà trống, mèo con và cú con. **(1h)**
- Vận động đơn giản theo nhạc: Mẹ yêu không. **(1h)**

*** Sinh hoạt**

- Dạy hát: Gà trống, mèo con và cú con.
- Vận động đơn giản theo nhạc: Mẹ yêu không nào.

4.4. Trẻ thích cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc, in màu, xé, xem tranh.

*** Kỹ năng**

- Di màu quả xoài. (Mẫu). **(1h)**
- Vẽ tia nắng mặt trời (Mẫu) **(1h)**
- In màu pháo hoa (Mẫu). **(1h)**
- Xé dải làm hàng rào. (Mẫu). **(1h)**

*** Sinh hoạt**

- Di màu quả xoài.
- Vẽ tia nắng mặt trời.
- In màu pháo hoa.
- Xé dải làm hàng rào.
- Xem tranh